

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2023/HS-ST
Ngày: 14-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thu Thủy;

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 289/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Cao S, sinh năm 2000 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Ấp BD, xã AT, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: X khu nghiệp vụ đường sắt, khu phố TN, phường DA, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Thạch Thị M1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty cổ phần dịch vụ GH; trụ sở: số A, XV, Phường Y, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ kinh doanh: Đường BC, khu phố BQ, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ Z, ấp Q, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền số 973/GUQ-GHN/2022). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Cao S là nhân viên xử lý đơn hàng của Công ty cổ phần dịch vụ GH (Gọi tắt là Công ty) làm việc tại chi nhánh Bình Dương - địa điểm kinh doanh số 26 tại

khu phố BQ, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương kể từ ngày 11/5/2022, thời gian thử việc 01 năm.

Lê Cao S được phân công thực hiện nhiệm vụ theo quy trình cụ thể của Công ty như sau: Hàng ngày sau khi các nhân viên giao hàng mang tiền thu hộ của khách hàng về chi nhánh sẽ bàn giao lại cho S (có bảng thống kê bàn giao kèm theo), S có trách nhiệm tổng hợp, thống kê số tiền theo từng mệnh giá (có mẫu quy định) trùng khớp với hóa đơn rồi cất giữ số tiền vào két sắt được đặt tại chi nhánh. Đến ngày hôm sau S sẽ lấy số tiền trên mang đến ngân hàng để chuyển tiền vào tài khoản của Công ty trước 09 giờ và chụp phiếu chuyển tiền xác nhận lại với Công ty; S được trả lương từ phần trăm số lượng đơn hàng được giao.

Trong quá trình làm việc, do thiếu nợ của đối tượng tên Tiến (không xác định được lai lịch, địa chỉ) ở ngoài xã hội nhưng không có khả năng trả nợ và thường xuyên bị Tiến đe dọa, đòi nợ nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền thu hộ của nhân viên giao hàng bàn giao trong ngày để trả nợ cho Tiến. Thực hiện ý định, ngày 30/6/2022 và ngày 01/7/2022 tại Chi nhánh Bình Dương - địa điểm kinh doanh số 26 của Công ty, Lê Cao S đã thực hiện 04 lần chiếm đoạt tiền thu hộ do các nhân viên giao hàng bàn giao với tổng số tiền là 165.625.384 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, S lấy 25.000.000 đồng tiền thu hộ do nhân viên giao hàng giao nộp rồi chuyển đến số tài khoản ngân hàng do Tiến cung cấp để trả nợ theo yêu cầu của Tiến.

Lần 2: Đến cuối ngày 30/6/2023, sau khi thống kê hóa đơn và tiền thu hộ trong ngày, S lấy 92.057.384 đồng tiền thu hộ rồi chuyển 30.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng do Tiến cung cấp để trả nợ theo yêu cầu của Tiến; S giữ lại 62.057.384 đồng tiền mặt và mang về phòng trọ.

Lần 3: Khoảng 07 giờ ngày 01/7/2022, S đến chi nhánh làm việc và mở két sắt lấy thêm số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền lúc này S có 82.057.384 đồng và chuyển 40.000.000 đồng đến các số tài khoản ngân hàng do Tiến cung cấp để trả nợ theo yêu cầu của Tiến.

Lần 4: Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, S tiếp tục mở két sắt lấy 28.568.000 đồng, tổng số tiền lúc này S có là 70.625.384 đồng. S đi đến Cửa hàng Viettel thuộc khu phố BQ, phường BC, thành phố Thuận An yêu cầu nhân viên chuyển 20.000.000 đồng vào ứng dụng Viettel Pay thông qua số điện thoại (không nhớ rõ) do Tiến cung cấp để trả nợ theo yêu cầu của Tiến. Sau đó, S tiếp tục chuyển 49.000.000 đồng (gồm 48.650.000 đồng là tiền S chiếm đoạt và 350.000 đồng là tiền của S) đến các số tài khoản do Tiến cung cấp để trả nợ theo yêu cầu của Tiến; S còn giữ lại 1.975.384 đồng.

Sau khi thực hiện, sợ không có khả năng trả cho công ty nên đã bỏ trốn không đến chi nhánh để làm việc, đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/7/2022, ông Trần Ngọc T nhân viên của Công ty kiểm tra, phát hiện Lê Cao S không chuyển tiền về Công ty theo quy định, đồng thời liên lạc với S nhưng không được nên đến Công an phường Bình Chuẩn trình báo. Cùng ngày Lê Cao S đã đến Công an phường Bình Chuẩn đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu tím, số IMEI: 869347032849114, số IMEI: 869347032849106.

- Số tiền: 1.975.384 đồng.

Bản Cáo trạng số 291/CT-VKS-TA ngày 30/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Cao S về tội tham ô tài sản theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Lê Cao S mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 163.650.000đồng; trả lại cho bị hại số tiền đã thu giữ khi bắt bị cáo là 1.975.384 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bị cáo được công ty giao nhiệm vụ hàng ngày bị cáo quản lý kết sắt, quản lý tiền thu hộ của khách hàng do nhân viên giao hàng mang về cửa hàng và có nghĩa vụ thống kê số tiền và chuyển về cho Công ty. Lợi dụng công việc được giao, bị cáo đã thực hiện chiếm đoạt số tiền 165.625.384 đồng; qua kiểm tra Camera phát hiện bị cáo đã 4 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tổng số tiền nêu trên sau đó bị cáo không đến làm việc, gọi điện không liên lạc được; sau khi bị cáo chiếm đoạt, Công ty đã phải ứng tiền để trả lại cho khách hàng, nay Công ty yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 165.625.384 đồng. Về trách nhiệm hình sự, Công ty đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Cao S thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo không nói lời sau cùng trước khi hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố

tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận đã lợi dụng vị trí công việc được công ty giao là nhận và quản lý tiền thu hộ của khách hàng, quản lý kết sắt của cửa hàng nên đã 04 lần chiếm đoạt tổng số tiền là 165.625.384 đồng, cụ thể: Vào các ngày 30/6/2022 chiếm đoạt 25.000.000 đồng và 92.057.384 đồng; ngày 01/7/2022 chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng và 28.568.000 đồng.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên, bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi đó là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền giải quyết nhu cầu cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo sợ bị xử lý nên đã bỏ trốn, ngày 01/7/2022 sau khi Công ty trình báo sự việc đến Cơ quan Công an, bị cáo đến Công an phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An để đầu thú. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Cao S lợi dụng vị trí công tác được giao là quản lý tiền do Công ty thu hộ của khách hàng đã nhiều lần (04 lần) thực hiện hành vi chiếm đoạt tổng số tiền 165.625.384 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội tham ô tài sản. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội tham ô tài sản quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không gây oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường, làm mất uy tín, mất niềm tin của Công ty đối với nhân viên và khách hàng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an phường Bình Chuẩn đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 165.625.384 đồng, đây là số tiền Công ty thu hộ khách hàng, khi bị cáo đầu thú có nộp lại số tiền 1.975.384 đồng; Sau khi bị cáo chiếm đoạt, Công ty đã phải ứng tiền để trả lại cho khách hàng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của Công ty yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt nên giao số tiền 1.975.384 đồng thu giữ được khi bị cáo ra đầu thú cho Công ty và buộc bị cáo còn phải bồi thường cho Công ty số tiền 163.650.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu tím, số IMEI: 869347032849114, số IMEI: 869347032849106 đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải chịu trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Cao S phạm tội tham ô tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Cao S 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Cao S phải bồi thường cho Công ty cổ phần dịch vụ GH số tiền 163.650.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu tím, số IMEI: 869347032849114, số IMEI: 869347032849106

Giao trả cho Công ty cổ phần dịch vụ GH số tiền 1.975.384 đồng.

(Biên bản giao, nhận vật chứng và ủy nhiệm chi số 50 ngày 03/10/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Cao S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.182.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp Thuận An;
- Chi cục THA Tp Thuận An;
- Công an Tp Thuận An;
- CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân